

Số: TVHN-190/DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

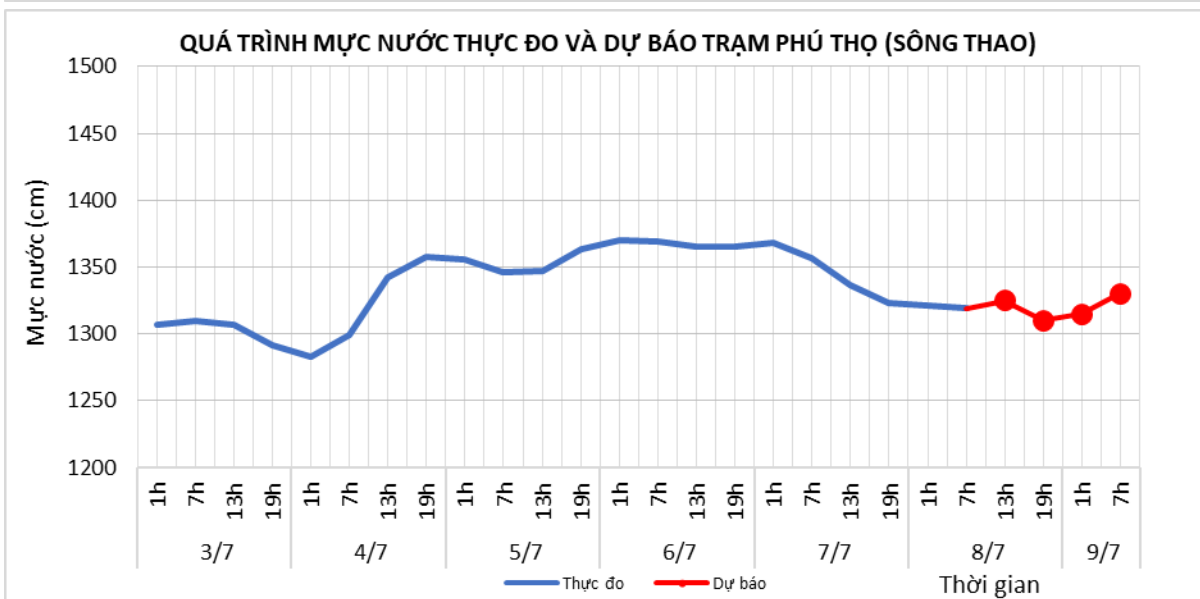
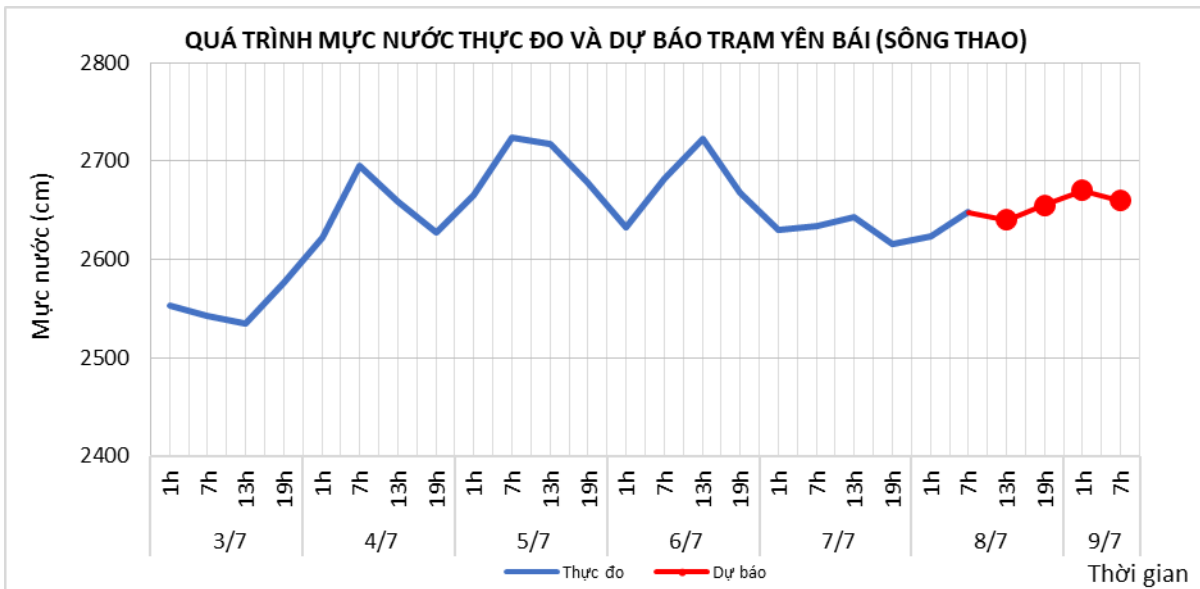
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



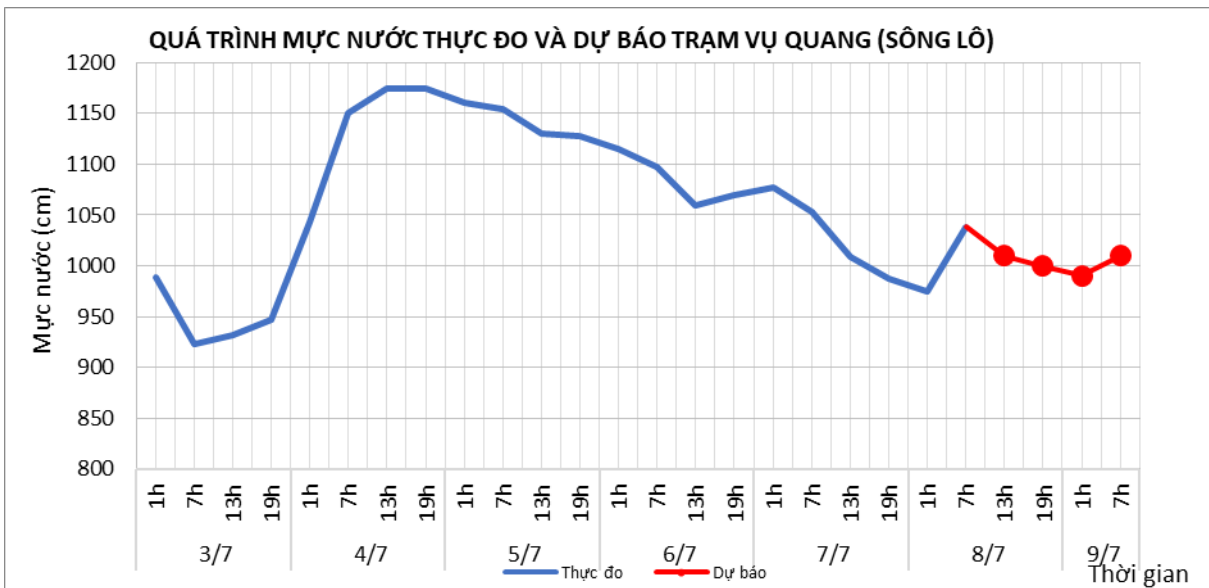
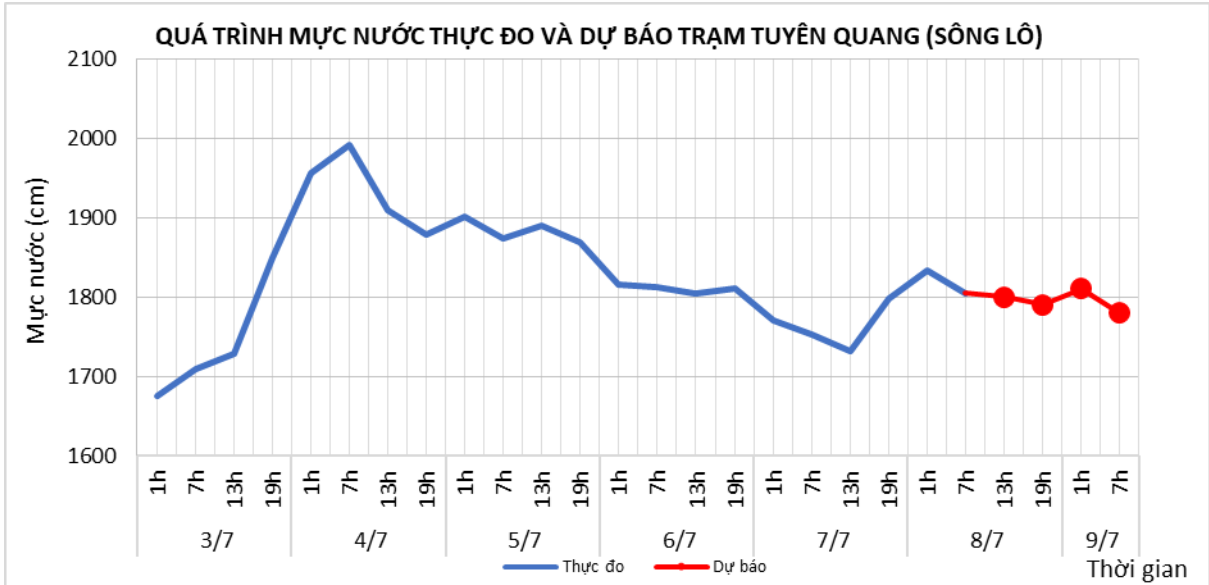
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

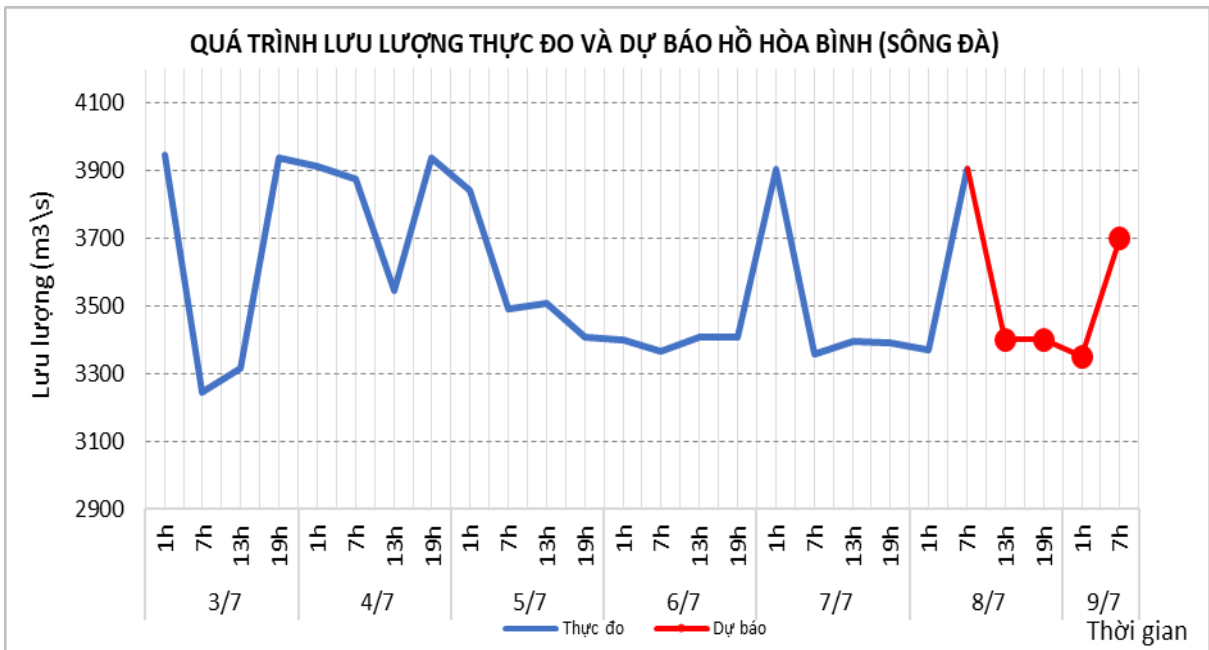
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



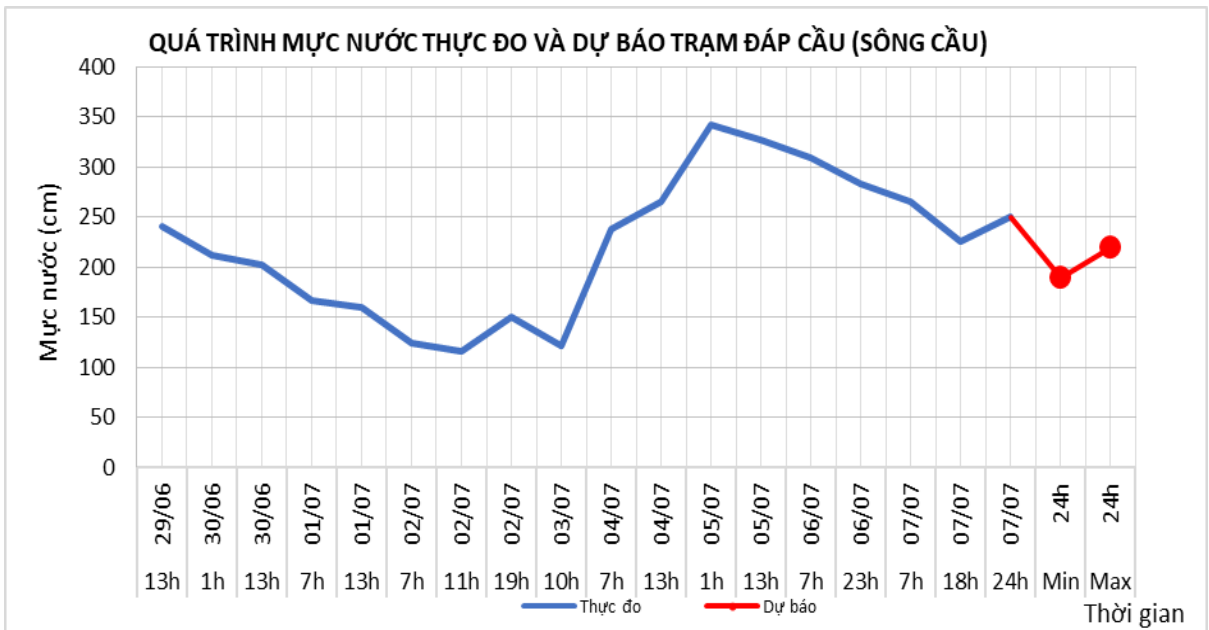
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống.



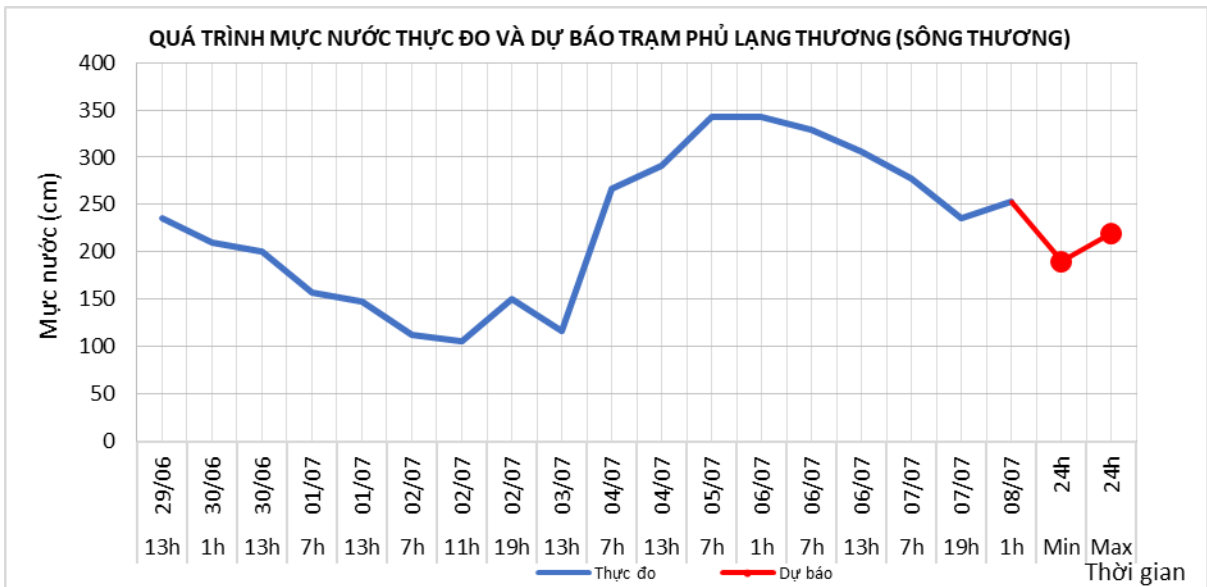
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Thương đang biến đổi chậm; mực nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



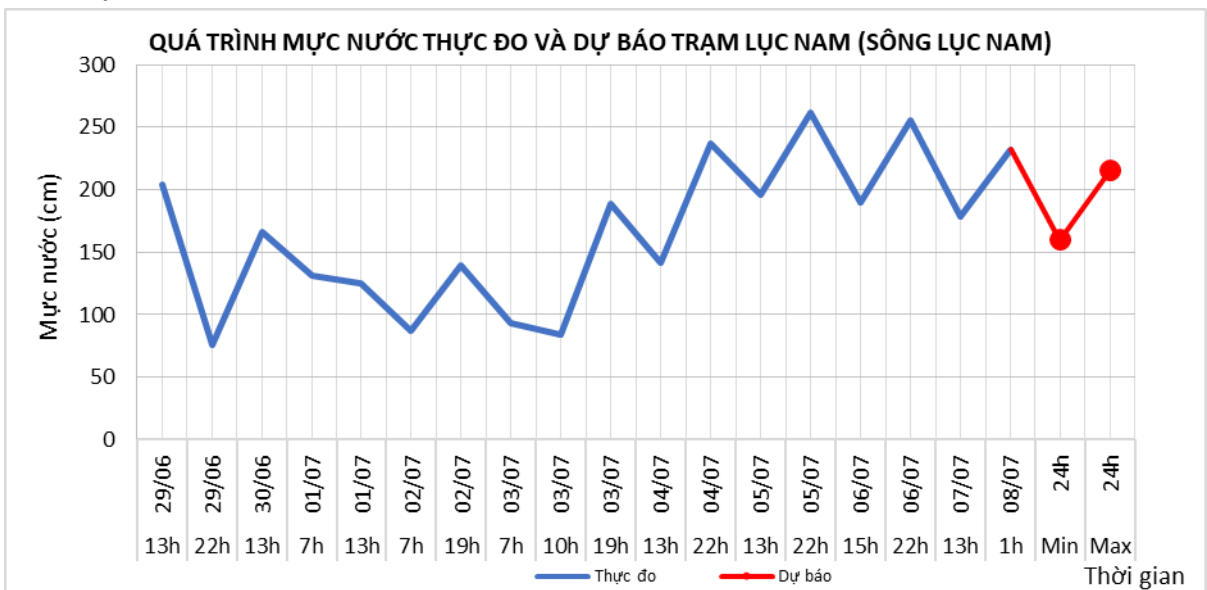
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống và ảnh hưởng bởi thủy triều.



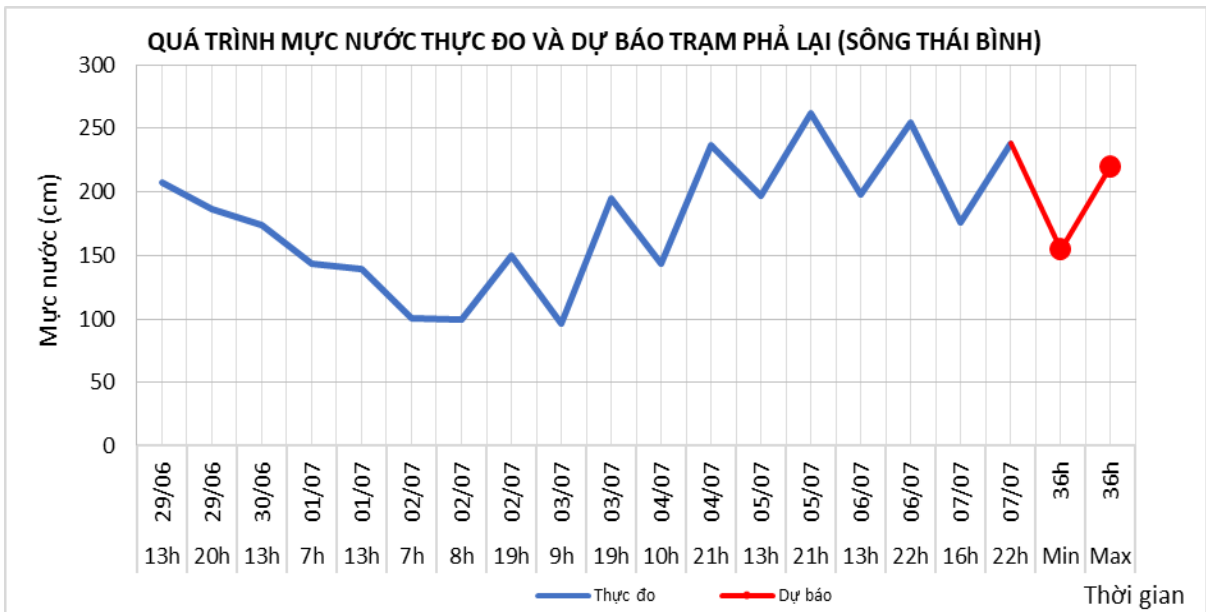
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,20m và thấp nhất ở mức 1,55m.



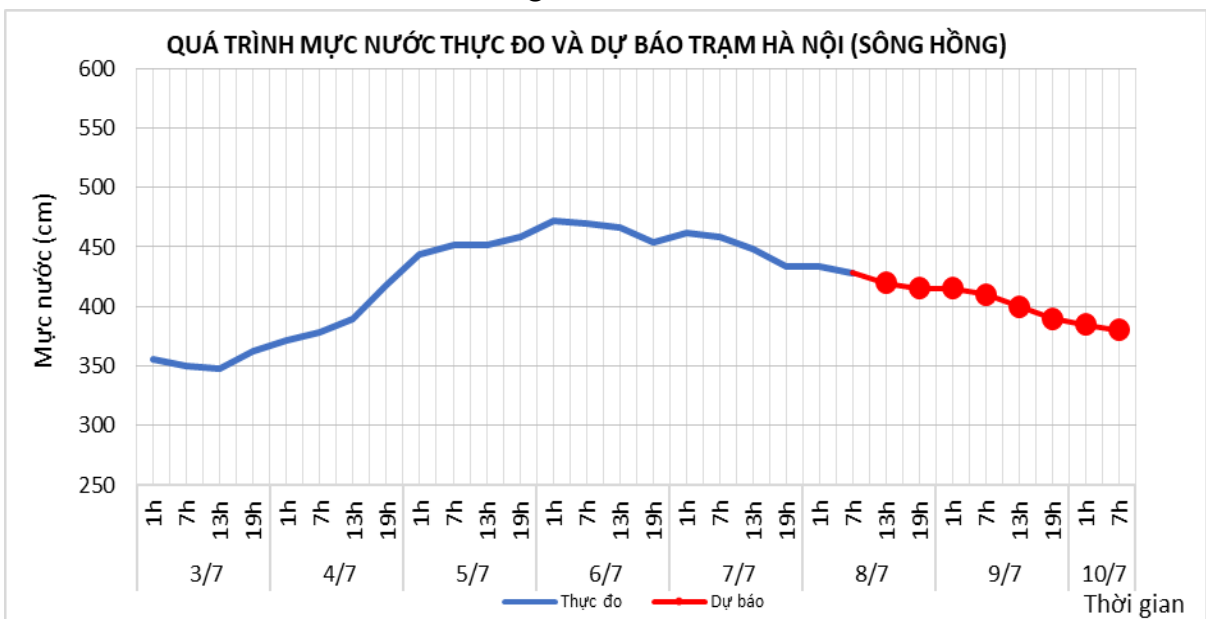
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm. Lúc 7h/8/7 mức nước tại trạm Hà Nội là 4,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/10/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,80m.



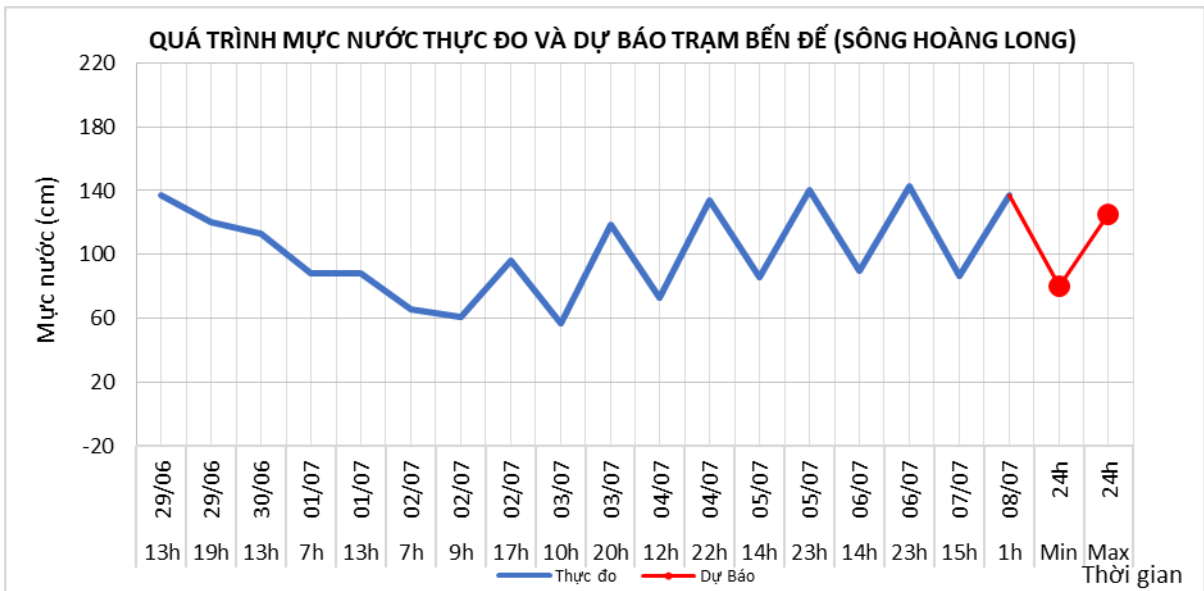
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

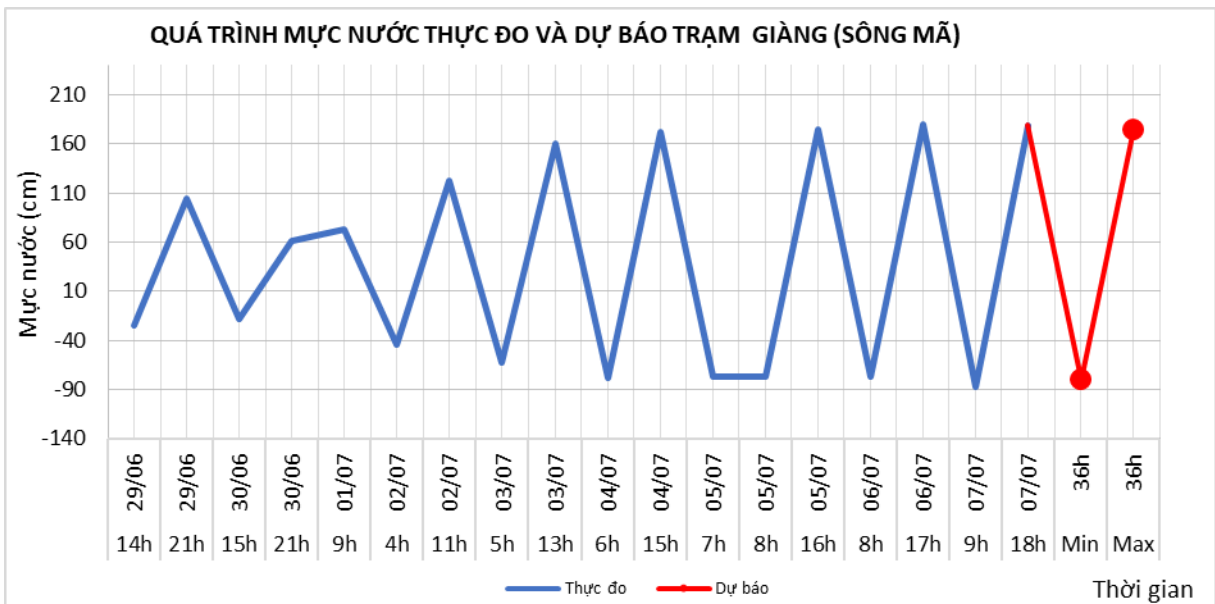
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



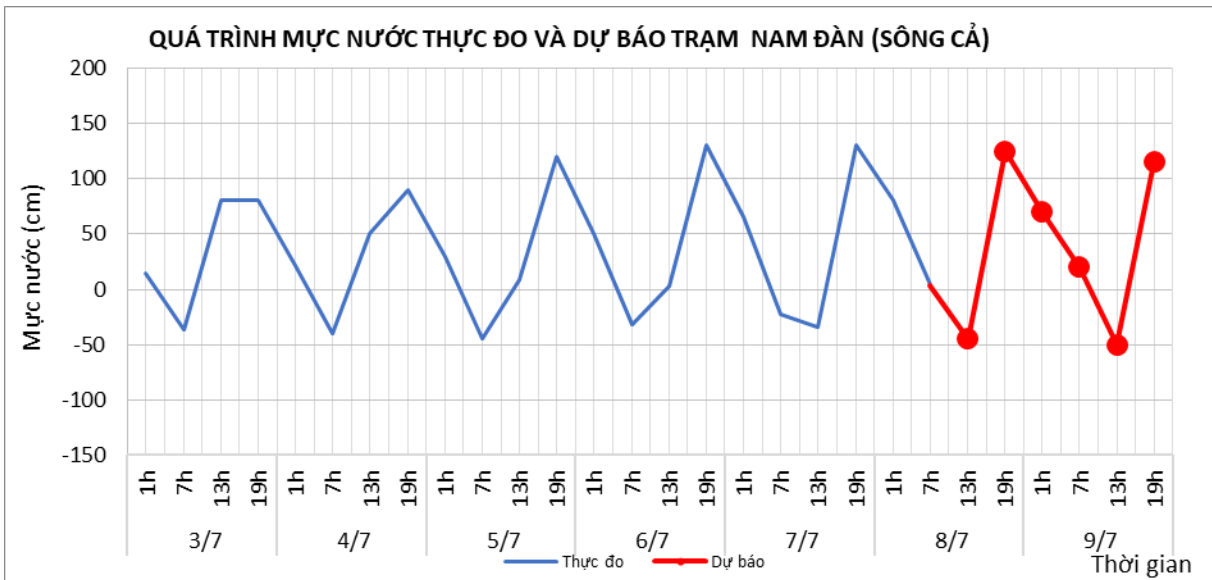
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



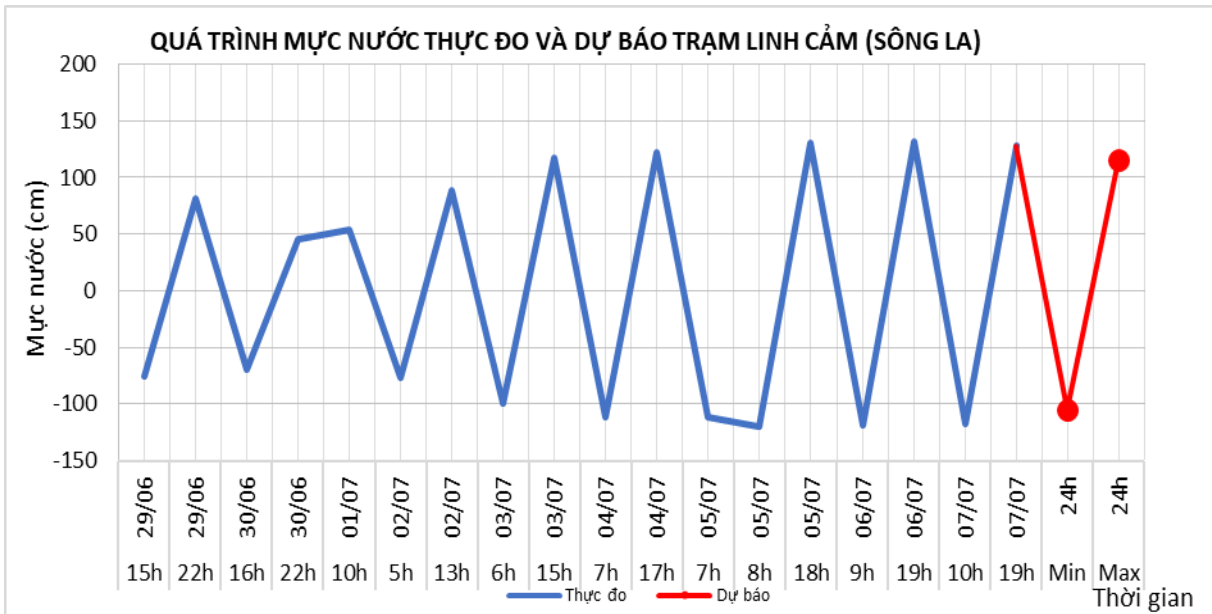
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

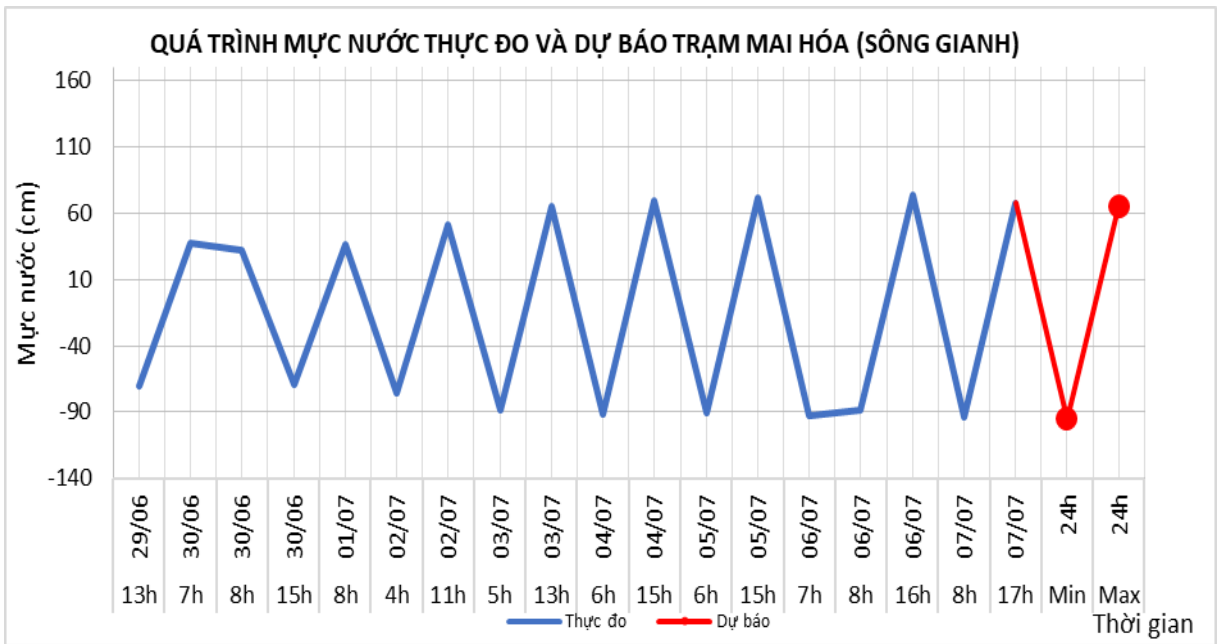
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



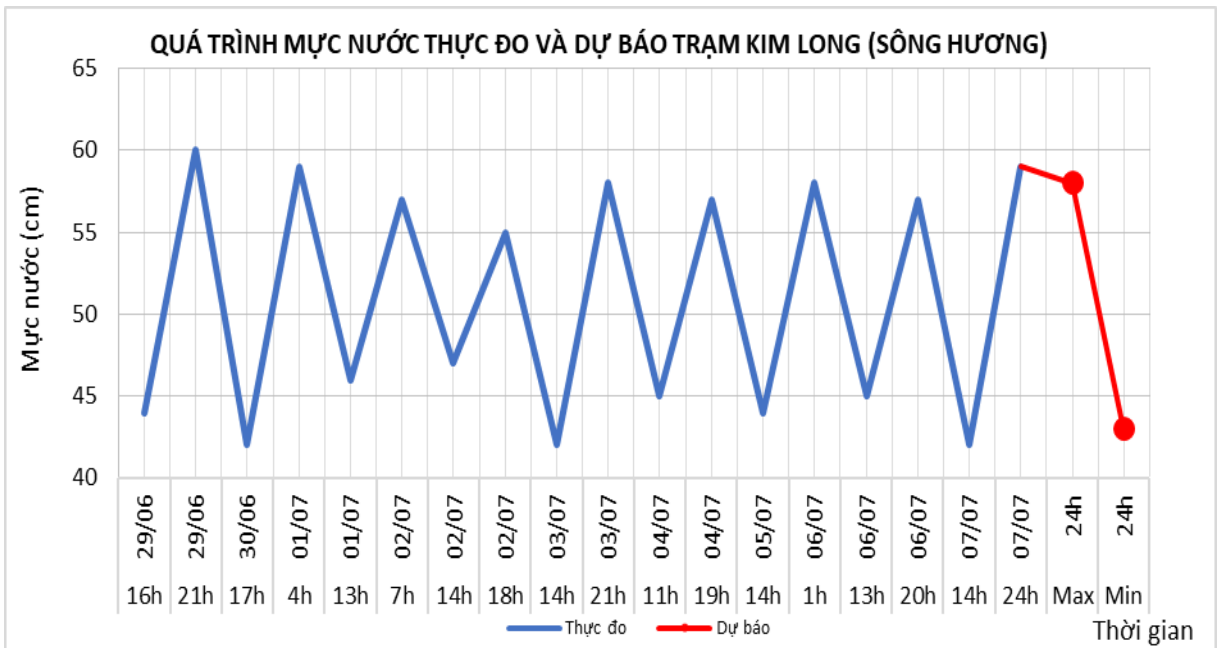
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



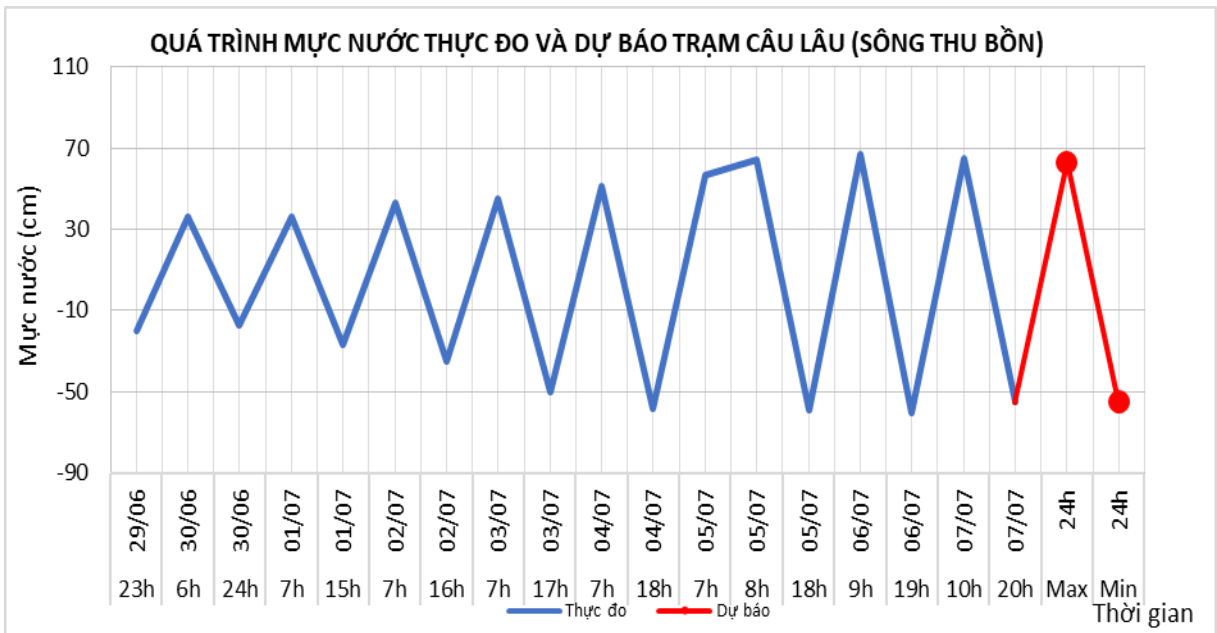
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



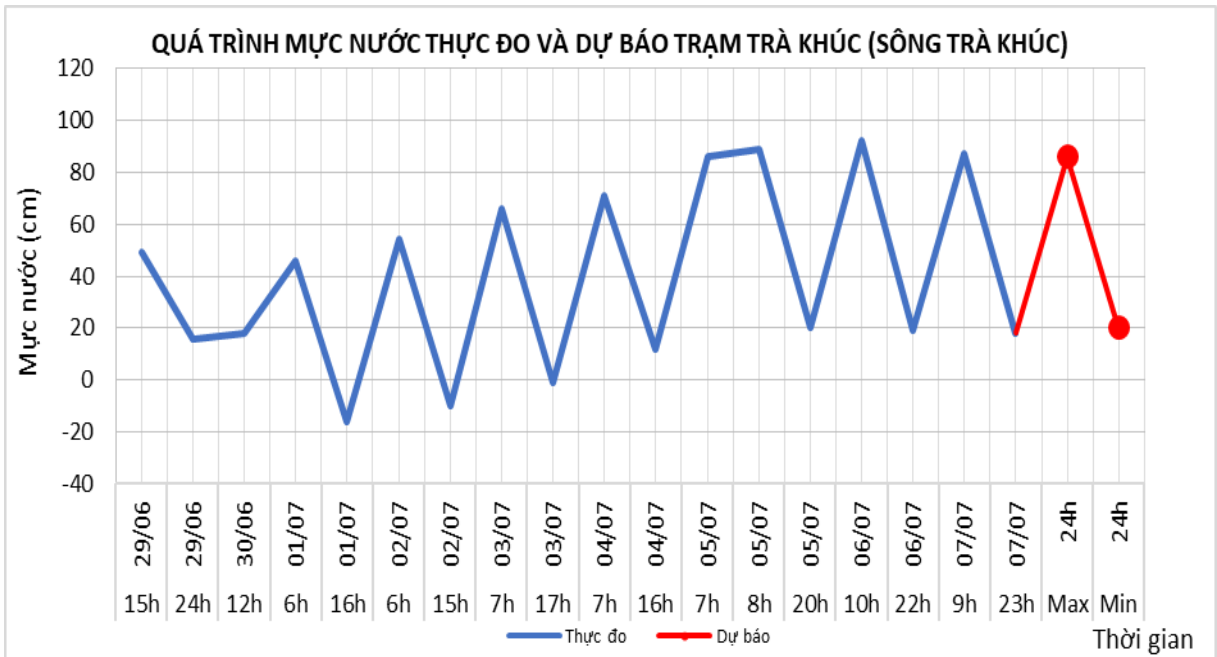
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

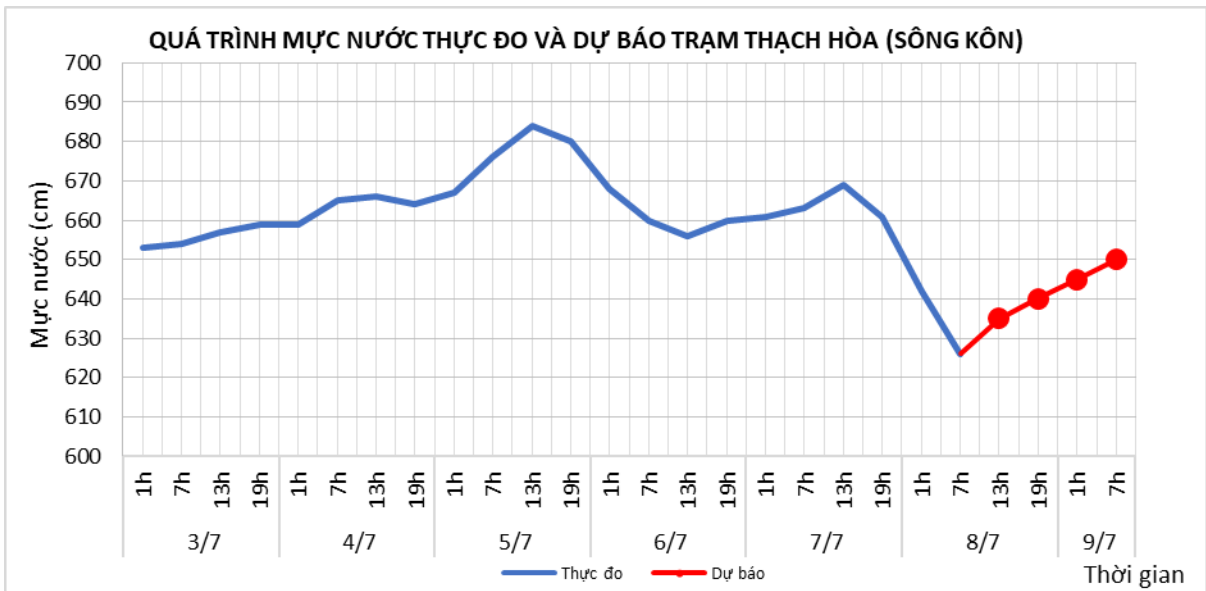
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



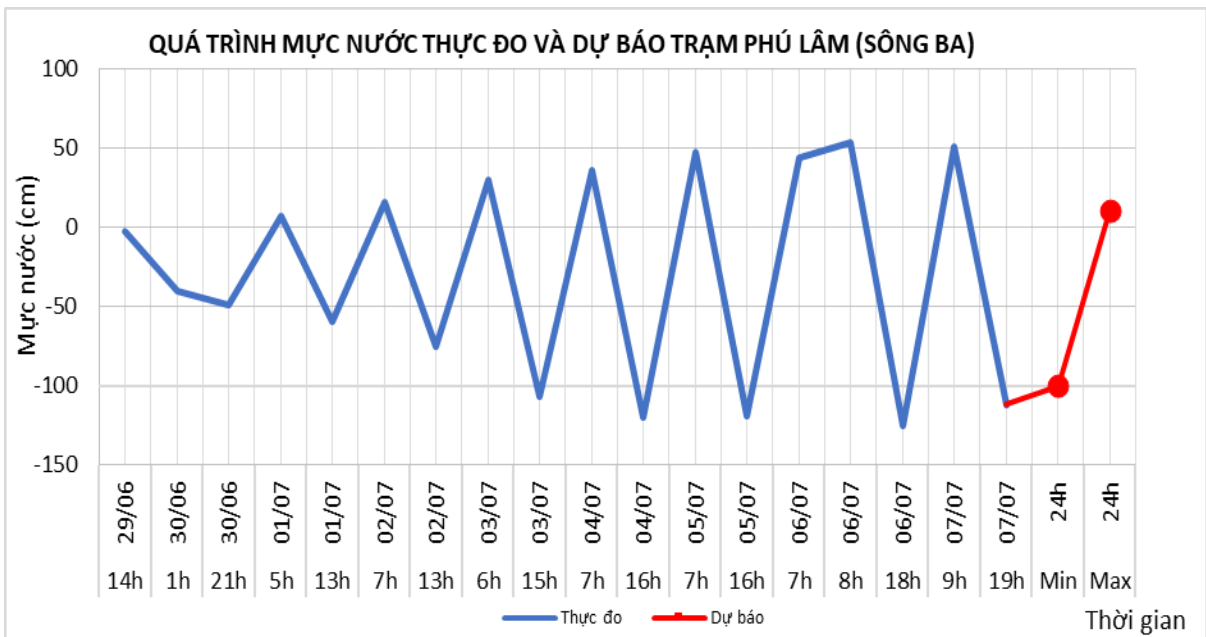
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

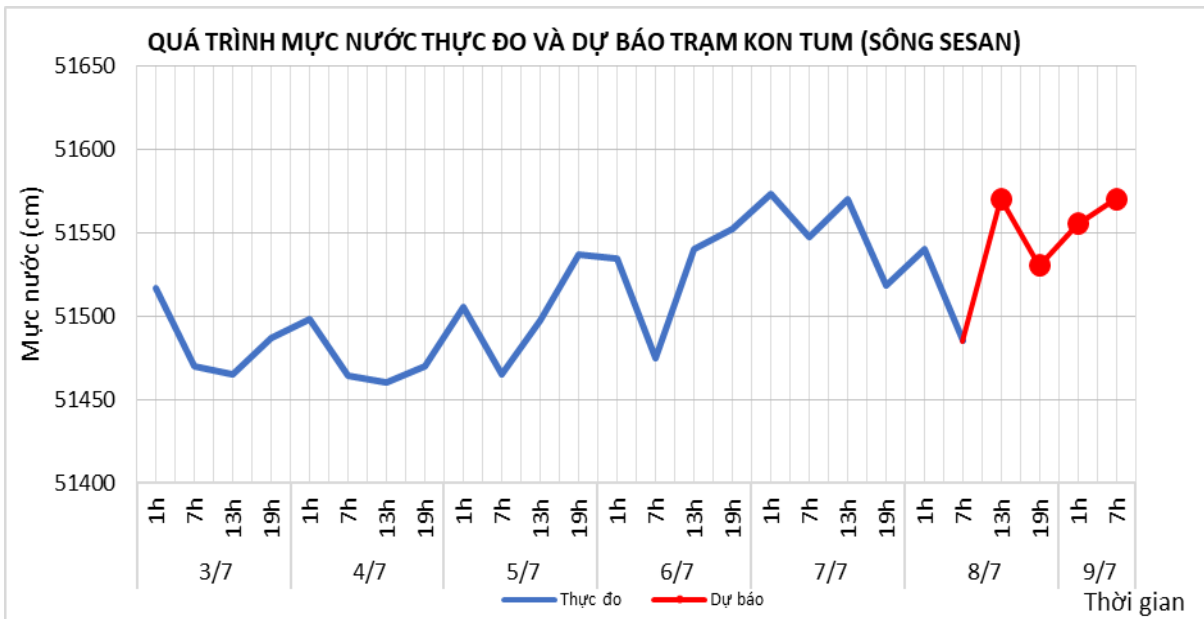
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



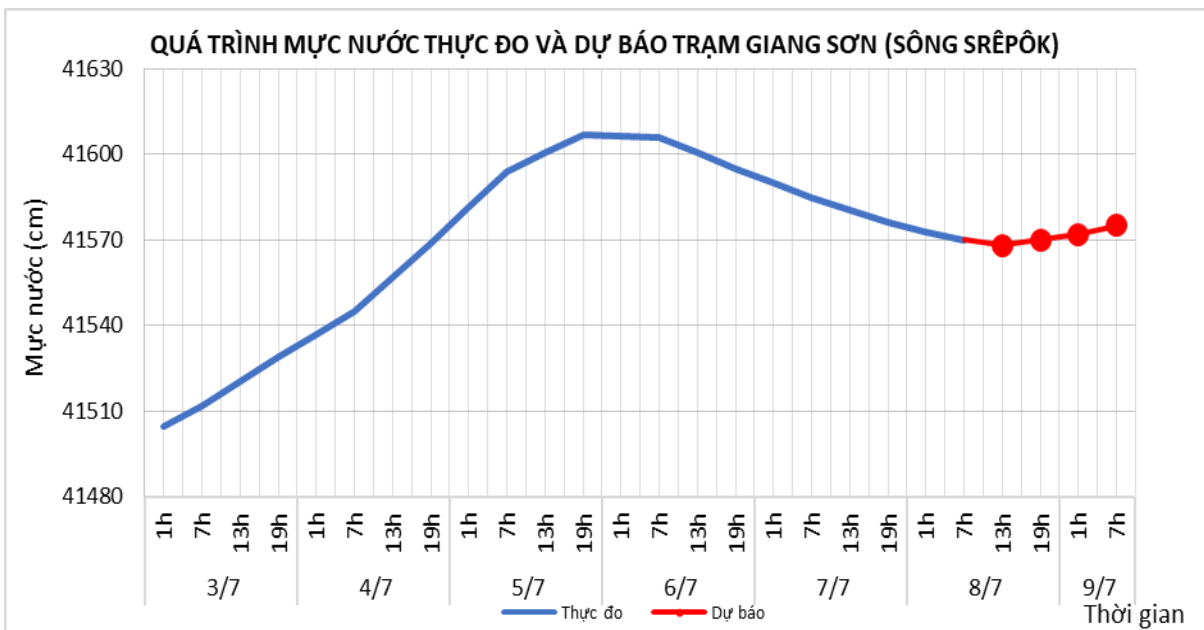
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mức nước trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xảy ra lũ; mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,30m (07h/08/7), trên BĐ2 0,3m. Hiện tại lũ trên sông Cam Ly đang xuống dần. Các sông khác mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly tiếp tục tiếp xuống dần. Các sông khác mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

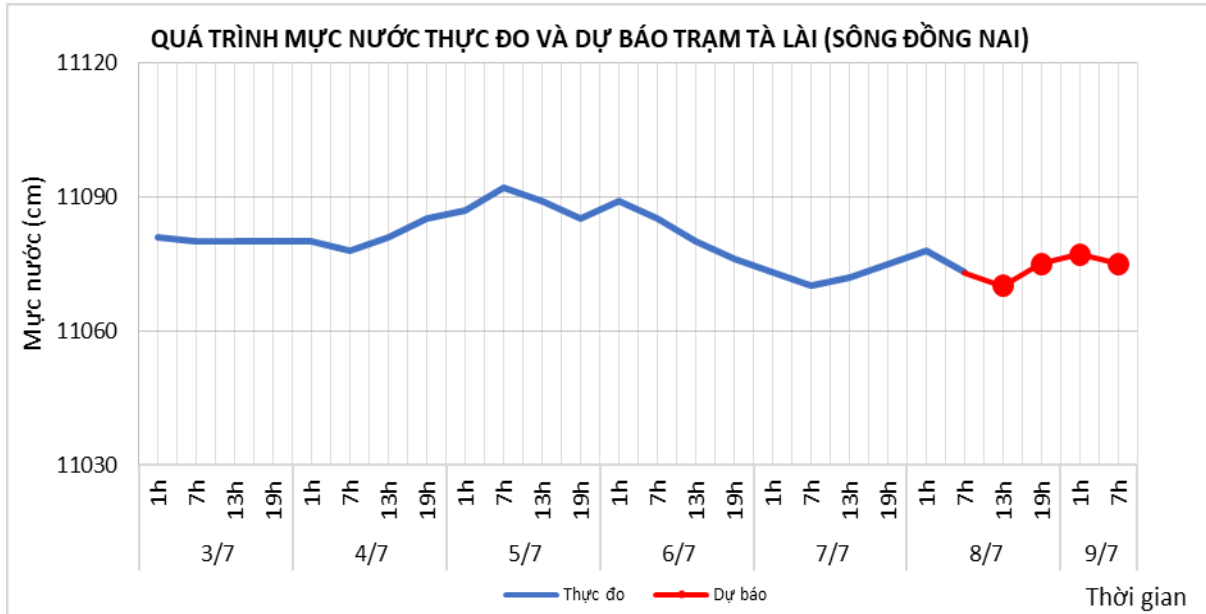
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



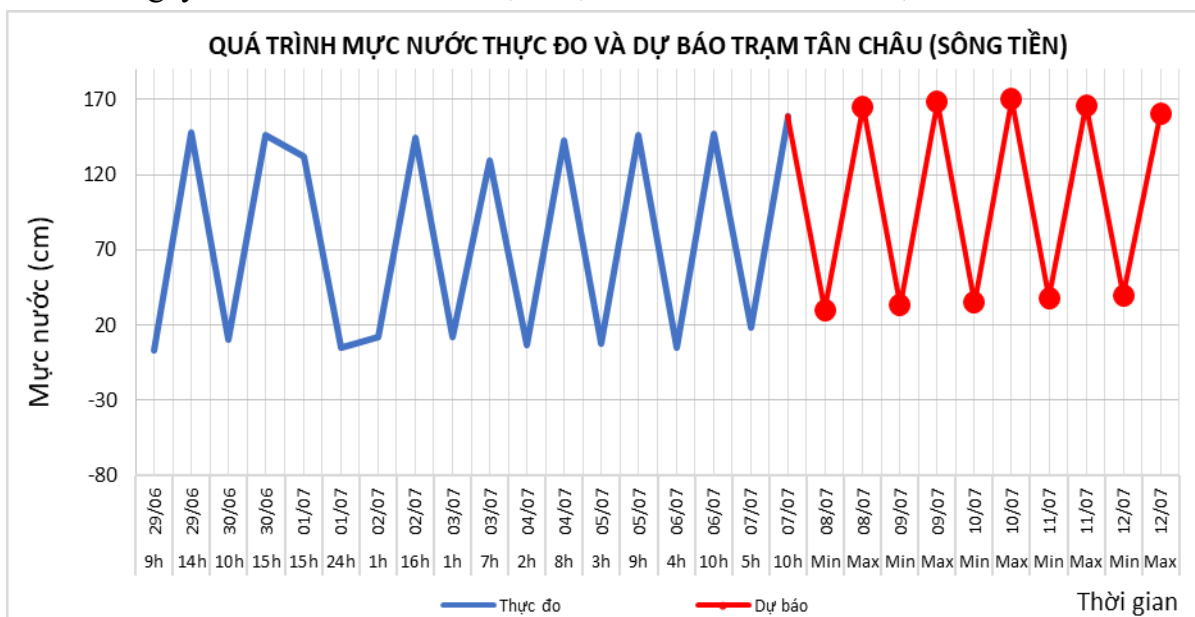
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

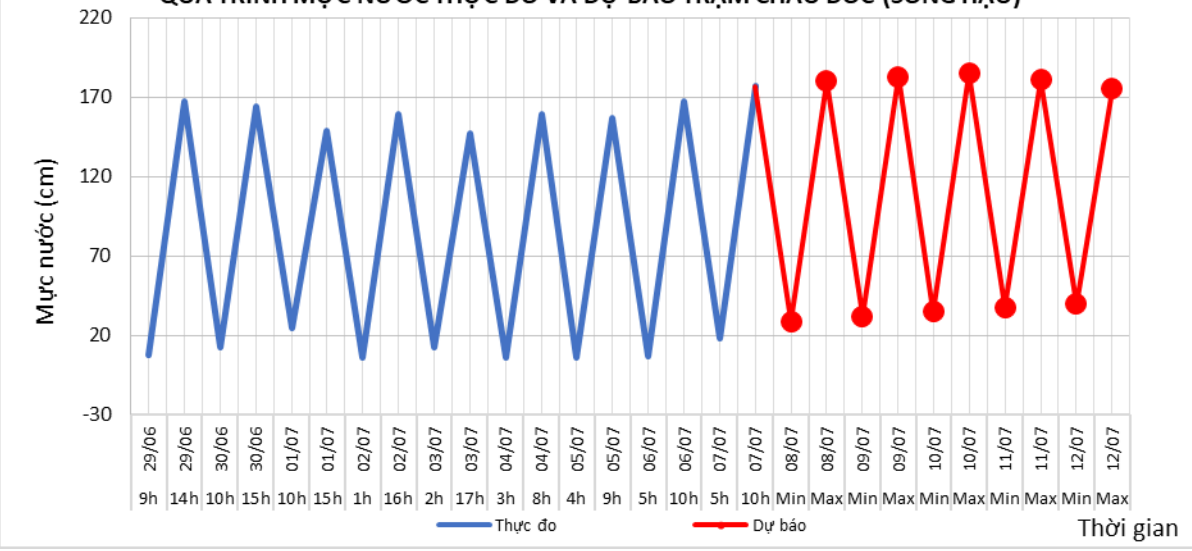
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,59m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,77m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 12/7, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,60m, tại Châu Đốc ở mức 1,75m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/07	19h-07/07	1h-08/07	7h-08/07	13h-08/07		19h-08/07		1h-09/07		7h-09/07		13h-09/07		19h-09/07		1h-10/07		7h-10/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3396	3391	3369	3903	3400	↓	3400	→	3350	↓	3700	↑								
Thao	Yên Bái	2643	2615	2624	2648	2640	↓	2655	↑	2670	↑	2660	↓								
Thao	Phú Thọ	1337	1323	1321	1319	1325	↑	1310	↓	1315	↑	1330	↑								
Lô	Tuyên Quang	1732	1798	1833	1805	1800	↓	1790	↓	1810	↑	1780	↓								
Lô	Vụ Quang	1009	988	975	1038	1010	↓	1000	↓	990	↓	1010	↑								
Hồng	Hà Nội	448	434	434	428	420	↓	415	↓	415	→	410	↓	400	↓	390	↓	385	↓	380	↓
Cả	Nam Đàn	-34	131	81	4	-45	↓	125	↑	70	↓	20	↓	-50	↓	115	↑				
Kôn	Thanh Hòa	669	661	642	626	635	↑	640	↑	645	↑	650	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51570	51518	51540	51485	51570	↑	51530	↓	51555	↑	51570	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41581	41576	41572	41570	41568	↓	41570	↑	41572	↑	41575	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11072	11075	11078	11073	11070	↓	11075	↑	11077	↑	11075	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	250	↓	226	↓	220	↓	190	↓
Thương	Phù Lạng Thương	253	↓	236	↑	220	↓	190	↓
Lục Nam	Lục Nam	232	↓	179	↑	215	↓	160	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	255	↓	176	↓	220	↓	155	↓
Hoàng Long	Bến Đê	137	↓	87	↓	125	↓	80	↓
Mã	Giàng (**)	179	↓	-88	↓	175	↓	-80	↑
La	Linh Cảm	128	↓	-117	↑	115	↓	-105	↑
Gianh	Mai Hóa	68	↓	-94	↓	65	↓	-95	↓
Hương	Kim Long	59	↑	42	↓	58	↓	43	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↓	-55	↑	63	↓	-55	→
Trà Khúc	Trà Khúc	87	↓	18	↓	86	↓	20	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	51	↓	-112	↑	10	↓	-100	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		07/07	08/07	09/07	10/07	11/07	12/07	07/07	08/07	09/07	10/07	11/07	12/07	07/07	08/07	09/07	10/07	11/07	12/07						
Sông Tiền	Tân Châu	159	↑	165	↑	168	↑	170	↑	166	↓	160	↓	18	↓	30	↑	33	↑	35	↑	38	↑	40	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	177	↑	180	↑	183	↑	185	↑	181	↓	175	↓	18	↓	29	↑	32	↑	35	↑	38	↑	40	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/07

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng